CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II ---	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---
Số: 439/HECII	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2022*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
DN: E=ngohuonghec2@gmail.com, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300566614, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, O=CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, L="169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh", S=TP Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022-08-25 17:04:06
Foxit Reader Version: 9.7.1

BÁO CÁO
KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THUY LỢI II

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2. Tên viết tắt: HECII
3. Địa chỉ trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
4. Số điện thoại: 028 3931 6753 Số fax: 028 3931 6958 Website: www.hec2.com.vn.
5. Vốn điều lệ: 42.000.000.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: HEC
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 3, Tp. Hồ Chí Minh
   Số hiệu tài khoản: 111000006072
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0300566614 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2004, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 28/11/2015
9. Giấy phép thành lập và hoạt động *(nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành)*: Không có

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
   - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 4.200.000 cổ phiếu
   - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.200.000 cổ phiếu
   - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 210.000 cổ phiếu, tương ứng 5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Phần vốn góp thêm này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
6. Giá phát hành *(trường hợp bán cổ phiếu cho người lao động)*: 55.000 đồng/cổ phiếu.
7. Nguồn vốn phát hành *(trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động)*: Không
8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 24/08/2022
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: 30/09/2022

III. Kết quả phát hành cổ phiếu

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 210.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
2. Số người lao động được phân phối: 60 người
3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 25/08/2022): 4.410.000 cổ phiếu, trong đó:
   - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.410.000 cổ phiếu;
   - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

IV. Tài liệu gửi kèm

1. Nghị quyết HĐQT số 425/2022/HECII-NQHĐQT ngày 18/08/2022 về việc thông qua phương án xử lý số cổ phiếu người lao động không thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
2. Nghị quyết HĐQT số 438/2022/HECII-NQHĐQT ngày 25/08/2022 về việc thông qua kết quả người lao động thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
3. Danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP;
4. Văn bản xác nhận của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận (BIDV), nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0300566614 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

BÙI HỮU QUỲNH

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÚ NHUẬN

Số: 8531 BIDV.PHY-GDKH

V/v: Xác nhận về số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Căn cứ công văn số 08/TCKT-HECII ngày 25/08/2022 về việc xác nhận số dư tài khoản phong tỏa của đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thuy Lợi II.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Phú Nhuận xác nhận thông tin về tài khoản phong tỏa của Quý Công ty mở tại Ngân hàng chúng tôi như sau:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- Số tài khoản: 31510001267440
- Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Phú Nhuận
- Thời gian phong tỏa: từ ngày 02/06/2022 đến khi có văn bản yêu cầu chấm dứt phong tỏa của Quý Công ty.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Phú Nhuận xác nhận số dư của tài khoản số 31510001267440 là tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II như sau:

- Xác nhận số dư của tài khoản phong tỏa số 31510001267440 đến hết ngày 24/08/2022 *(Ngày kết thúc đợt phát hành)* là **11.551.000.235 đ** (*bằng chữ: Mười một tỷ năm trăm năm mươi mốt triệu hai trăm ba mươi lăm đồng)*
- Xác nhận số dư của tài khoản phong tỏa số 31510001267440 tại 16:00 giờ ngày 25/08/2022 là **11.551.000.235 đ** (*bằng chữ: Mười một tỷ năm trăm năm mươi mốt triệu hai trăm ba mươi lăm đồng)*

Trân trọng!

Nơi nhận: (6b)
- Như trên (4 bản)
- Lưu: P.GDKH, P.QLNB

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÚ NHUẬN

M.S.C.N: 0100150619-125-C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH PHÚ NHUẬN Q.PHÚ NHUẬN-T.P HỒ CHÍ MINH

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Trúc

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÚ NHUẬN

Số : 1212/QĐ - BIDV.PN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2021

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng tại Chi nhánh.

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ NHUẬN

- Căn cứ Quyết định số 4343/QĐ-BIDV ngày 31/7/2020 của Tổng Giám đốc NH TMCP ĐT&PTVN về Phân cấp ủy quyền trong công tác tổ chức cán bộ;
- Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-BIDV ngày 01/11/2021 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam v/v ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng;
- Căn cứ công văn số 6261/BIDV-QLRRTH ngày 01/11/2021 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam v/v đối tượng, nội dung, phạm vi ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng tại BIDV;
- Xét yêu cầu công tác,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Người ủy quyền

Họ và tên: **Đỗ Văn Thịnh**

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

Điều 2. Người được ủy quyền

1/ Các Phó Giám đốc Chi nhánh, bao gồm: **Bà Nguyễn Hoàng Trúc, Ông Nguyễn Hinh và Ông Bùi Ngọc Dũng.**

2/ Giám đốc Phòng giao dịch (các chức danh Quyền Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách được coi là Giám đốc theo văn bản này)/Phó Giám đốc Phòng giao dịch.

3/ Trưởng phòng (các chức danh Quyền Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng được coi là Trưởng phòng theo văn bản này)/ Phó Trưởng phòng Khách hàng cá nhân.

4/ Trưởng phòng (các chức danh Quyền Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng được coi là Trưởng phòng theo văn bản này)/ Phó Trưởng phòng Quản trị tín dụng.

Điều 3. Nội dung, phạm vi ủy quyền

1/ Đối với Người được ủy quyền tại Khoản 1 Điều 2:

Được ủy quyền lại:

1. Được đàm phán, thỏa thuận, ký kết và thực hiện:

a) Các Hợp đồng tín dụng (hạn mức, theo món, cụ thể); Hợp đồng cấp tín dụng hợp vốn (Hợp đồng đồng tài trợ, đồng cấp bảo lãnh); Hợp đồng cấp bảo lãnh (hạn mức, từng lần, cụ thể); Cam kết bảo lãnh (Thư bảo lãnh, Hợp đồng bảo lãnh; Cam kết bảo lãnh khác); Thư tín dụng (L/C); Biên bản ghi nhớ về việc cấp giới hạn tín dụng; Hợp đồng bao thanh toán; Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi; Hợp đồng thuê thẩm định giá, Hợp đồng thuê thẩm định dự án cho vay; và các hợp đồng, văn bản, tài liệu khác liên quan đến hoạt động cấp tín dụng;

b) Hợp đồng chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá và các công cụ chuyển nhượng khác; Hợp đồng mua bán giấy tờ có giá có kỳ hạn (trong trường hợp chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá có kỳ hạn).

2. Được đàm phán, thỏa thuận, ký: Hợp đồng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ (gọi chung là biện pháp bảo đảm); Phiếu đề nghị công chứng/chứng thực hợp đồng bảo đảm; Đơn yêu cầu đăng ký, xóa đăng ký, thay đổi, sửa chữa sai sót, gia hạn giao dịch bảo đảm, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm; Thông báo xử lý tài sản bảo đảm; và các hợp đồng, văn bản, tài liệu khác liên quan đến giao dịch bảo đảm.

3. Được đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện Hợp đồng, văn bản, tài liệu khác có liên quan đến việc xử lý nợ, xử lý tài sản bảo đảm (bao gồm nhưng không giới hạn các hợp đồng sau: Hợp đồng bán, chuyển nhượng, cho thuê, liên doanh, liên kết để khai thác tài sản bảo đảm; Hợp đồng thuê định giá tài sản bảo đảm trước khi xử lý; Hợp đồng ủy quyền, bán đấu giá tài sản bảo đảm).

2/ Đối với Người được ủy quyền tại Khoản 2 Điều 2:

Được ủy quyền lại:

a) Việc đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện: các Hợp đồng tín dụng; các hợp đồng khác trong hoạt động cấp tín dụng và các văn bản liên quan đến việc cấp tín dụng theo các Hợp đồng nêu trên trong phạm vi mức ủy quyền phán quyết của Giám đốc/Phó Giám đốc phòng giao dịch đó theo quy định của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và phân cấp của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Phú Nhuận trong từng thời kỳ.

b) Việc đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện: Hợp đồng bảo đảm; Hợp đồng ủy quyền/Văn bản ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm; Phiếu đề nghị công chứng/chứng thực Hợp đồng bảo đảm/Hợp đồng ủy quyền/Văn bản ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm; Đơn yêu cầu đăng ký, xóa đăng ký, thay đổi, sửa chữa, gia hạn giao dịch bảo đảm, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm đối với khoản cấp tín dụng được ủy quyền ký Hợp đồng tín dụng hoặc theo chỉ đạo bằng văn bản của Giám đốc/Phó Giám đốc Chi nhánh được ủy quyền.

3/ Đối với Người được ủy quyền tại Khoản 3 Điều 2:

Được ủy quyền lại:

a) Việc đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tín dụng cụ thể/Bảng kê rút vốn/Giấy nhận nợ và các văn bản liên quan theo Hợp đồng tín dụng với điều kiện trong phạm vi mức ủy quyền phán quyết của Trưởng phòng/Phó

Trưởng phòng Khách hàng cá nhân theo ủy quyền của Giám đốc Chi nhánh trong từng thời kỳ.

b) Việc đàm phán, thỏa thuận, ký và thực hiện Hợp đồng bảo đảm; Hợp đồng ủy quyền/Văn bản ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm; Phiếu đề nghị công chứng/chứng thực Hợp đồng bảo đảm/Hợp đồng ủy quyền/Văn bản ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm; Đơn yêu cầu đăng ký, xóa đăng ký, thay đổi, sửa chữa, gia hạn giao dịch bảo đảm, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm đối với khoản cấp tín dụng được ủy quyền ký Hợp đồng tín dụng.

4/ Đối với Người được ủy quyền tại Khoản 4 Điều 2:

Được ủy quyền lại việc ký Hợp đồng tín dụng cụ thể/Bảng kê rút vốn/giấy nhận nợ và các văn bản liên quan theo Hợp đồng tín dụng hạn mức/ Hợp đồng tín dụng theo món đã được cấp có thẩm quyền tại Chi nhánh ký kết trong hạn mức thẩm quyền phê duyệt giải ngân được Giám đốc Chi nhánh ủy quyền trong từng thời kỳ.

Điều 4. Các quy định khác

1. Người được ủy quyền ký kết hợp đồng, giao dịch, văn bản nào thì có quyền ký kết văn bản sửa đổi, bổ sung, thanh lý, gia hạn, quay vòng… đối với giao dịch đó.

2. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện các công việc được ủy quyền khi đang đảm nhiệm chức vụ được giao và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ phạm vi ủy quyền; chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Người ủy quyền về thực hiện những vấn đề, nội dung, công việc được ủy quyền.

3. Khi ký các văn bản phát sinh trong các giao dịch được ủy quyền theo Quyết định này, Người được ủy quyền phải tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy chế, quy định, quy trình và văn bản chế độ nội bộ khác có liên quan của BIDV.

4. Khi thực hiện công việc theo ủy quyền quy định tại Quyết định này:

- Những Người được ủy quyền nêu tại Điều 2 (trừ trường hợp nêu tại Khoản 2 Điều 2) được sử dụng con dấu của Chi nhánh để đóng trên các văn bản do Người đó ký kết.
- Những Người được ủy quyền nêu tại Khoản 2 Điều 2 được sử dụng con dấu của Phòng Giao dịch thuộc Chi nhánh để đóng trên các văn bản do Người đó ký kết.

Điều 5. Thời hạn ủy quyền

Ủy quyền thường xuyên và không giới hạn thời gian trừ khi có văn bản ủy quyền khác thay thế hoặc văn bản chấm dứt hiệu lực của Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi có văn bản ủy quyền khác thay thế hoặc văn bản chấm dứt hiệu lực.

2. Quyết định ủy quyền này thay thế Quyết định số 464/QĐ-BIDV.PN ngày 05/12/2018 của Giám đốc Chi nhánh.

3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc chấm dứt hiệu lực thi hành Quyết định này do Giám đốc Chi nhánh quyết định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Người được ủy quyền nêu tại Điều 2 và các phòng, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: (08 b)
- Như điều 7;
- Lưu VT, QLNB;
- Post BGĐ, các phòng/ĐVTT.

GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÚ NHUẬN

Đỗ Văn Thịnh

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.

Số chứng thực 08718 Quyển số:.....SCT/BS

Ngày 25-08-2022

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 8

Võ Duy Phương

ĐÃ THU LỆ PHÍ